

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2013/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 28 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải, áp dụng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (*Danh mục tình thủ tục hành chính kèm theo*).

Trong quá trình thực hiện, nếu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thủ tục hành chính mới hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ nội dung các thủ tục hành chính đã quy định trong Quyết định này, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm rà soát, phối hợp với Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung phù hợp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế phần danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tại Quyết định số: 1565/2007/QĐ-UBND ngày 28/6/2007 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết công việc của tổ chức, công dân tại các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành, thị; UBND xã, phường, thị trấn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL, Cục KSTTHC);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT;
- Website Chính phủ;
- Sở Tư pháp;
- CVP, PCVPTH;
- TTCB và TH, NCTH;
- Lưu: VT, KSTTHC, VX2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Chu Ngọc Anh

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**
(Kèm theo Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND, ngày 28 tháng 6 năm 2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

PHẦN I
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ
CHẾ MỘT CỬA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

STT	Tên thủ tục hành chính	Trang
Lĩnh vực vận tải; đào tạo; cấp giấy phép, bằng, chứng chỉ chuyên môn cho người điều khiển vào hoạt động trên phương tiện đường bộ, đường thủy nội địa.		
1	Cấp lại GPLX do Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên.	4
2	Cấp lại GPLX do bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe không thời hạn.	8
3	Cấp lại GPLX do Giấy phép lái xe bị mất và quá hạn từ 3 tháng trở lên.	11
4	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	14
5	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp trước ngày 31/7/1995 bị hỏng.	17
6	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sau ngày 31/7/1995 còn thời hạn sử dụng, khi ra khỏi ngành.	20
7	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp.	23
8	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp.	26
9	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam.	30
10	Cấp lại GPLX bị mất đối với trường hợp giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 3 tháng và còn hồ sơ gốc; giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 3 tháng nhưng không còn hồ sơ gốc, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch.	33
11	Lập lại hồ sơ gốc lái xe.	36
12	Cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện thương mại (trừ phương tiện của các doanh nghiệp thuộc Bộ Giao thông vận tải).	38
13	Cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện phi thương mại (trừ phương tiện của các cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Văn phòng các Bộ, các cơ quan thuộc các Bộ có trụ sở đóng tại Hà Nội).	42
14	Cấp Giấy phép Liên vận Việt Nam - Campuchia đối với phương tiện vận tải phi thương mại là xe công vụ (trừ phương tiện của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Văn phòng các Bộ, các đoàn thể và các tổ chức quốc tế, đoàn ngoại giao đóng tại Hà Nội).	45
15	Cấp Giấy phép vận tải ô tô quốc tế Việt Nam - Trung Quốc.	48
16	Chấp thuận xây dựng cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường	51

	thủy nội địa địa phương và vùng nước cảng biển thuộc phạm vi địa giới hành chính của địa phương.	
17	Công bố cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương và vùng nước cảng biển thuộc phạm vi địa giới hành chính của địa phương.	55
18	Chấp thuận mở bến thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương và vùng nước cảng biển thuộc phạm vi địa giới hành chính của địa phương.	59
19	Cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với ĐTNĐ địa phương và vùng nước cảng biển thuộc phạm vi địa giới hành chính của địa phương.	63
20	Công bố lại cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương và vùng nước cảng biển thuộc phạm vi địa giới hành chính của địa phương.	67
21	Cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa địa phương, ĐTNĐ chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương và vùng nước cảng biển thuộc phạm vi địa giới hành chính của địa phương.	71
22	Chấp thuận vận tải hành khách theo tuyến cố định (trừ các trường hợp tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và vận tải hành khách đường thủy nội địa qua biên giới).	76
23	Chấp thuận cho phương tiện vận tải hành khách của tổ chức, cá nhân không có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam vận tải thử trên tuyến đường thủy nội địa không qua biên giới.	79
24	Chấp thuận cho phương tiện vận tải hành khách của tổ chức, cá nhân không có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam hoạt động chính thức trên tuyến đường thủy nội địa không qua biên giới	84

(Án định trong Danh mục này có 24 thủ tục hành chính)

